

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG THPT HOÀI ÂN

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT HOÀI ÂN
GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN 2030**

Hoài Ân, tháng 9/2020

Số: 24/KH-THPTHA

Hoài Ân, ngày 10 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT HOÀI ÂN
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030

Trường THPT Hoài Ân tọa lạc ngay tại trung tâm thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, là huyện trung du, miền núi phía Bắc của tỉnh Bình Định. Trường được thành lập vào tháng 10 năm 1979, với hơn 40 năm hình thành và phát triển, cùng với sự phát triển đi lên không ngừng của đất nước và sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên, trường đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2016, là đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định công nhận là cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng mức độ 3, liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhiều năm liên được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định, UBND tỉnh Bình Định tặng bằng khen, 02 lần được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh, 01 lần được tặng cờ thi đua của Chính phủ, 02 lần được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen. Năm 2019, nhà trường tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập trường và vinh dự nhận Huân chương lao động Hạng ba do Tổng bí thư, Chủ tịch nước trao tặng.

Trong 5 năm qua, về cơ bản nhà trường đã thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020. Đây chính là cơ sở, là động lực để lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 với những mục tiêu cao hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển chung của của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Hoài Ân là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của tỉnh nhà giai đoạn 2020-2025 và

Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của cả nước đến năm 2025.

PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong bối cảnh chung ở các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Khu vực Châu Á – Bên cạnh các nước có nền giáo dục phát triển tốt như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapo, Thái Lan, Malaysia, một số nước có nền kinh tế đang phát triển cũng đang đầu tư mạnh mẽ về cơ sở vật chất và đổi mới toàn diện giáo dục, trong đó có Việt Nam chúng ta.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Hoài Ân nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT Hoài Ân cần phải xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

2. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Trong thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước đã chú trọng đầu tư phát triển Giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất và nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài. Hệ thống Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài hình thành.

Các vấn đề này cho thấy nhà trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đặc điểm tình hình

a. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên*

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 33 cán bộ giáo viên (BGH: 02, Giáo viên: 27, Văn phòng: 04 (gồm 01 y tế, 01 thư viện, 01 văn thư, 01 kế toán)).
- Về chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn 5 giáo viên (đạt tỷ lệ 17,2%);
- Danh hiệu thi đua và kết quả xếp loại của HT, P.HT trong 5 năm qua:

Năm học	Kết quả xếp loại theo chuẩn Hiệu Trưởng, P. Hiệu Trưởng				Danh hiệu thi đua		
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	LĐTT	CSTD Cơ Sở	CSTD Cấp tỉnh
2015-2016	2				2	0	0
2016-2017	2				2	0	0
2017-2018	2				2	1	0
2018-2019	2				2	2	0
2019-2020	2				2	0	0

- Giáo viên: Nhà trường có đủ giáo viên giảng dạy, đạt trình độ chuẩn theo quy định. Cụ thể 100% giáo viên đạt chuẩn; trong đó, trên chuẩn 5 giáo viên, tỷ lệ 17,24%; giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22/29 giáo viên, tỷ lệ 75,86%; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 9/29 giáo viên, tỷ lệ 31,03%; 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, đạt chuẩn từ loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT hạng 3;
- Kết quả xếp loại giáo viên về các mặt từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020

Năm học	Kết quả xếp loại theo chuẩn GV Trung học				Danh hiệu thi đua		
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	LĐTT	CSTD Cơ Sở	CSTD Cấp tỉnh
2015-2016	14	20			34	6	0
2016-2017	26	6			32	6	0
2017-2018	27	4			31	5	0
2018-2019	29	1			30	2	0
2019-2020	24	3			27	0	0

- Nhân viên: Trong 4 nhân viên, có 01 thư viện, 01 y tế, 01 kế toán, 01 văn thư-thủ quỹ đạt chuẩn theo quy định, trường chưa có nhân viên phụ trách thiết bị. Nhà trường hợp đồng thời vụ 2 nhân viên bảo vệ, và 2 nhân viên phục vụ. Các nhân viên phụ trách các lĩnh vực trên được đào tạo đúng nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả xếp loại nhân viên về các mặt từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020

Năm học	Kết quả xếp loại cuối năm				Danh hiệu thi đua		
	XS	Tốt	HT NV	KHT NV	LĐTT	CSTĐ Cơ Sở	CSTĐ Cấp tỉnh
2015-2016		5			5	0	0
2016-2017	2	3			5	0	0
2017-2018	1	3			4	0	0
2018-2019	1	3			4	0	0
2019-2020	3	1			4	0	0

- Về Tổ chuyên môn: Gồm 05 tổ chuyên môn

+) Tổ Toán-Tin; Tổ Văn-Sử-Địa-GDCD; Tổ Ngoại ngữ; Tổ Hóa-Sinh-Thư viện; Tổ Lý-CN-TD-QP&AN;

Tổ	Môn	Số lượng	Nữ	Chất lượng			Ghi chú
				Thạc sỹ	GVDG cấp trường	GVDG cấp tỉnh	
Toán- Tin	Toán	4	1	1	4	1	01 P.HT
	Tin	1	0	0	0	0	
Vật lý- TD- QP	Vật lý	4	3	0	4	0	
	Thể dục	2	0	0	2	1	
	Q. phòng	1	0	0	0	0	
Hóa- Sinh-TV	Hóa	2	1	1	2	1	
	Sinh	4	2	1	3	1	
	Thư viện	1	1	0	0	0	
Văn- Sử -Địa-	Ngữ văn	3	1	0	2	1	
	Sử - CD	2	1	0	0	0	

GDCD	Địa	1	1	0	1	1	
Tiếng Anh	Tiếng Anh	5	3	2	4	3	01 HT
Tổng cộng		30	16	5	22	9	

b. Học sinh

Năm học	Khối lớp 10			Khối lớp 11			Khối lớp 12			Toàn trường		
	Số lớp	Số HS	HS /lớp	Số lớp	Số HS	HS /lớp	Số lớp	Số HS	HS /lớp	Số lớp	Số HS	HS /lớp
2015-2016	6	180	30	5	184	36	5	177	35	16	541	33
2016-2017	6	191	32	5	179	35	5	184	37	554	16	35
2017-2018	5	165	33	5	189	38	5	175	35	15	529	35
2018-2019	5	202	40	4	161	40	5	187	35	14	550	39
2019-2020	5	182	36	5	197	39	4	158	39	14	537	38

- Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ tốt nghiệp THPT từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020

+) Học lực:

Năm học	SSĐN	SSCN	GIỎI	KHÁ	TB	YẾU	Kém
2015-2016	543	541	43	219	259	20	0
2016-2017	556	554	46	254	227	25	2
2017-2018	531	529	34	248	226	21	0
2018-2019	551	550	61	276	209	4	0
2019-2020	538	537	38	270	215	14	0

+) Hạnh kiểm:

Năm học	SSĐN	SSCN	TỐT	KHÁ	TB	YẾU
2015-2016	543	541	406	126	9	0
2016-2017	556	554	428	104	18	4
2017-2018	531	529	417	79	0	0
2018-2019	551	550	504	42	4	0
2019-2020	538	537	464	57	16	0

+) Kết quả thi học sinh giỏi:

Năm học	Giải môn văn hóa		Giải toán MTCT	IOE		Giải toán qua internet	
	Cấp tỉnh	Cấp QG		Cấp tỉnh	Cấp QG	Cấp tỉnh	Cấp QG
2015-2016	14	1	0	20	0	0	0
2016-2017	18	0	0	17	0	0	0
2017-2018	18	0	0	0	0	0	0
2018-2019	8	0	0	0	0	0	0
2019-2020	8	0	0	0	0	0	0

+) Kết quả Cuộc thi Sáng tạo KHKT: Năm học 2019-2020 đạt 1 giải nhất cấp trường, được chọn thi cấp tỉnh.

+) Kết quả thi tốt nghiệp THPT:

Năm học	SL	Đậu	Tỉ lệ	Ghi Chú
2015-2016	177	177	100%	
2016-2017	184	184	100%	
2017-2018	175	174	99,43%	
2018-2019	188	180	95,74%	1 TSTD
2019-2020	161	161	100%	HSMT, 3 TSTD

+) Kết quả thi Đại học, Cao đẳng: Duy trì kết quả trên 70% đậu đại học và Cao đẳng và duy trì kết quả thuộc top cao các trường có điểm bình quân thi đại học cao toàn tỉnh.

c. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng 13.122,7 m², bình quân 23,6 m²/1 học sinh;
- Phòng học: 19 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp lứa tuổi.
- Phòng học môn Tin học: 02 phòng (56m²/1 phòng), có kết nối Internet.
- Phòng thí nghiệm: 03 phòng (56m²)
- Phòng thư viện: 01 phòng (56m²)
- Phòng nghe, nhìn: 01 phòng
- Phòng y tế: 01 phòng
- Phòng Đoàn thanh niên: 01 phòng

- Phòng truyền thống: 01 phòng
- Phòng Hội trường: 01 phòng
- Khu hiệu bộ gồm 01 phòng Hội đồng, 02 phòng làm việc của Ban lãnh đạo, 01 phòng kế toán, 3 phòng của các tổ chuyên môn.
- Phòng thủ quỹ, phòng văn thư: 02 phòng
- Phòng kho: 02 phòng
- Khu vệ sinh: 04

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tối thiểu để dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2. Điểm mạnh

a. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm " Phát triển năng lực của người học".

c. Chất lượng đào tạo

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định
- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

d. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

e. Thành tích nổi bật

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục tỉnh Bình Định, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị Lao động xuất sắc. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn thanh niên được Tỉnh Đoàn tặng giấy khen và luôn là lá cờ đầu của huyện Hoài Ân.

3. Điểm hạn chế.

a. Công tác quản lý của Ban giám hiệu

- Tính chủ động, sáng tạo, trong lãnh đạo quản lý chưa thật cao.
- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác; tín nhiệm với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp còn thấp; khả năng chuyên môn hạn chế. Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao.

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

c. Chất lượng học sinh

- Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn thường xuyên vi phạm nội quy. Học sinh mũi nhọn còn hạn chế.

d. Cơ sở vật chất

- Chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn cũ và thiếu. Diện tích chật hẹp, diện tích sân chơi cho học sinh còn hạn chế. Trường nằm sát đường giao thông nên dễ bị ô nhiễm tiếng ồn.

4. Thời cơ và thuận lợi

- Đảng và nhà nước rất quan tâm đến giáo dục thể hiện qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến giáo dục như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày

28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Nhà trường nằm ở trung tâm huyện Hoài Ân – là cái nôi Giáo dục đầu tiên của huyện nhà, nhà trường đã có bề dày truyền thống trên 40 năm hình thành và phát triển, đã có sự tin nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc.

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành của HU, HĐND, UBND huyện Hoài Ân và lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

5. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đặc biệt Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do với các nước ASEAN, Với Hàn Quốc, với các nước EU, Hiệp định xuyên thái bình dương TPP.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo nghị quyết 29 của BCHTW khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.

- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2 và là cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, là nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Hệ thống giá trị cơ bản

- Tính trung thực; Đoàn kết, hợp tác; Tính trách nhiệm; Lòng nhân ái; Tính sáng tạo; Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó hơn 20% cán bộ, giáo viên trên chuẩn.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

b. Qui mô phát triển của học sinh

Năm học	Khối lớp 10			Khối lớp 11			Khối lớp 12			Toàn trường		
	Số lớp	Số HS	HS /lớp	Số lớp	Số HS	HS /lớp	Số lớp	Số HS	HS /lớp	Số lớp	Số HS	HS /lớp
2020-2021	05	192	38	05	181	36	05	198	39	15	571	38
2021-2022	05	225	45	05	192	38	05	181	36	15	598	40
2022-2023	06	236	39	05	225	45	05	192	38	16	653	41
2023-2024	05	227	45	06	236	39	05	225	45	16	688	43
2024-2025	05	223	45	05	227	45	06	236	39	16	686	43

- Phân đầu kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ tốt nghiệp THPT từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025

+) Học lực

Năm học	SSDN	SSCN	GIỎI	KHÁ	TB	YẾU	Kém
2020-2021	571	566	28(5%)	226(40%)	284(50%)	28(5%)	0
2021-2022	598	593	30(5%)	237(40%)	296(50%)	30(5%)	0
2022-2023	653	647	32(5%)	258(40%)	325(50%)	32(5%)	0
2023-2024	688	682	34(5%)	272(40%)	346(50%)	34(5%)	0
2024-2025	686	680	34(5%)	272(40%)	240(50%)	34(5%)	0

+) Hạnh kiểm

Năm học	SSDN	SSCN	TỐT	KHÁ	TB	YẾU
2020-2021	571	566	424(75%)	133(23,4%)	9 (1,6%)	0
2021-2022	598	593	445(75%)	130(23,5%)	9 (1,5%)	0
2022-2023	653	647	485(75%)	125(23,5%)	10 (1,5%)	0
2023-2024	688	682	511(75%)	135(23,5%)	10 (1,5%)	0
2024-2025	686	680	510(75%)	132(23,5%)	10 1,5%)	0

- Phân đầu kết quả thi học sinh giỏi đạt nhiều giải và chất lượng giải ngày càng cao.

Năm học	Giải văn hóa		Giải thi sáng tạo khoa học	
	Cấp tỉnh	QG	Cấp tỉnh	Cấp QG
2020-2021	8	0	01	0
2021-2022	9	0	01	0
2022-2023	9	0	01	0
2023-2024	9	0	01	0
2024-2025	9	0	01	0

- **Kết quả thi TN.THPT:** Phần đầu duy trì đầu TN.THPT trên mặt bằng tỉnh liên tục đến năm 2025.

- **Kết quả thi Đại học:** Duy trì kết quả trên 70% đầu đại học Cao đẳng và duy trì kết quả thuộc top cao các trường có điểm bình quân thi đại học cao toàn tỉnh.

c. Cơ sở vật chất

Phần đầu xây dựng CSVC đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Năm học 2021: Xin kinh phí xây hàng rào, sửa chữa dây phòng học 8 phòng và dây phòng học 12 phòng, để xây dựng trường đạt chuẩn giai đoạn 2.

- Năm học 2022: Xin kinh phí làm sân học Thể dục và GDQP-AN.

- Năm học 2023: Xin kinh phí sửa chữa dây phòng học bộ môn.

Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn, thiết bị dạy học, CSVC khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

d. Phần đầu đạt thành tích:

Năm học	SL ĐV/CB, GV, NV	SL GVG, CNG cấp trường	SL GVG/ CNG cấp tỉnh	SL LĐ TT	SL CS TD cấp cơ sở	SL CS TD cấp tỉnh	SL giấy khen	SL bằng khen	Chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên	Viên chức loại khá trở lên	Đảng viên HT tốt nhiệm vụ
2020-2021	17/33	2	0	33	2	0	6	0	29	33	17
2021-2022	17/37	2	02	37	2	0	7	01	31	37	17
2022-2023	18/37	2	02	37	3	0	7	01	31	37	18

2023-2024	19/37	2	0	37	3	0	7	01	31	37	19
2024-2025	19/37	2	02	37	3	0	7	01	31	37	19

Giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, phấn đấu duy trì trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2 và là cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường” và “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các phương pháp dạy học thông dụng bao gồm 3 nhóm truyền thống:

+) Dùng lời: như thuyết trình (Giảng giải, diễn giải, giảng thuật), đàm thoại, đọc, mô tả, làm việc với SGK.

+) Trực quan: như sử dụng bản đồ, tranh ảnh, hình vẽ, phim ảnh, mô hình, hiện vật.

+) Thực hành: như làm thí nghiệm, hoàn thành bài tập thực tế, quan sát thực tế và ghi chép số liệu theo yêu cầu.

- Tích cực sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề hoặc dạy học dựa trên vấn đề. Đó là việc đưa học sinh vào tình huống có vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận vấn đề.

- Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại, đề cao chủ thể nhận thức của học sinh. Các phương pháp dạy học hiện đại như :

+) Khảo sát, điều tra.

+) Thảo luận: thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp.

+) Động não.

+) Tranh luận.

+) Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước lớp).

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau. Bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, SGK, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật...là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy vi tính, Projector.

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt:

- Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm.
- Dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn, luyện thi TNTHPT Quốc gia chu đáo, đạt hiệu quả cao.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trong điều kiện cho phép sẽ tuyển bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng tốt, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tích cực tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tỉnh; giáo viên nghiên cứu khoa học; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong tỉnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường “xanh, sạch, đẹp”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung nội thất cho khu hiệu bộ, sơn sửa dãy phòng học 12 phòng; xây dựng tường rào phía phải; mua sắm trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2 vào cuối năm 2021. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

4. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

- Nguồn nhân lực:

- +) Bao gồm toàn bộ lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- +) Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

- +) Từ ngân sách nhà nước hàng năm.

- +) Từ nguồn dạy thêm của nhà trường.

- +) Nguồn lực từ gia đình học sinh, học sinh hàng năm.

- +) Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, PHHS nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm có thiện ý với nhà trường.

- Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:

- +) Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

- +) Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập.

- +) Truyền thông và tín nhiệm của nhà trường, đội ngũ giáo viên.

- Nguồn lực thông tin :

- +) Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

- +) Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh, về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương. Thông tin xuôi và ngược, thông tin trên và dưới; thông tin trong - ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô.

5. Xây dựng “thương hiệu”

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội.
- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS.
- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.
- Từng bước hoàn thiện bài viết về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường để giáo dục.

6. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.
- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

7. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.
- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược sau khi được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan, quan tâm đến nhà trường.
- Thông tin nội dung cơ bản của KHCL trên trang website của trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn trường, các Tổ trưởng chuyên môn, thư ký Hội đồng, đại diện cấp ủy; nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh KHCL sau từng giai đoạn triển khai, thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Có thể chia thành các giai đoạn như sau :

- +) Giai đoạn 1: Từ 2020 – 2022.
- +) Giai đoạn 2: Từ 2022 – 2024.

+) Giai đoạn 3: Từ 2024 – 2025.

- Hiệu trưởng và Ban chỉ đạo thực hiện KHCL có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng về KHCL; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện KHCL.

- Phó Hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Các tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ KHCL; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch.

3. Tiêu chí đánh giá

- Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của KHCL.

VI. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có tác dụng định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

- Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ

- Đối với UBND tỉnh Bình Định: Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và kinh phí để nhà trường mở rộng khuôn viên, xây hàng rào nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động giảng dạy và học tập.

- Đối với UBND huyện Hoài Ân: Quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện để THPT Hoài Ân phát triển nằm trong top đầu các trường THPT trong tỉnh.

- Đối với Sở GD&ĐT Bình Định: Tham mưu với UBND tỉnh tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đề ra; chỉ đạo và giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

- Đối với trường: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, Tầm nhìn và Hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

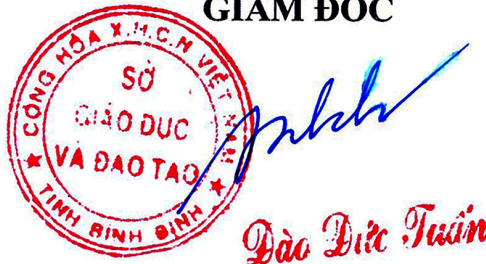
Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- TT Huyện Ủy Hoài Ân (báo cáo)
- UBND huyện Hoài Ân (báo cáo)
- Chi bộ (báo cáo);
- Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng (t/h)
- Hội đồng trường (thực hiện);
- Tổ CM, Đoàn thể (thực hiện)
- Lưu: VT.



Đặng Thị Hiệp

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH *manh*
GIÁM ĐỐC



Đào Đức Tuấn